

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 28 - 9 -2023

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Đinh Phước Hoà

Ông Trần Đức Kiên

Ông Trần Quốc Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 431/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Xuân V và đồng bọn về tội “*Giết người*” “*Cố ý gây thương tích*” và “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm 63/2023/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Xuân V; sinh ngày 10 tháng 6 năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Số 170/6 đường L, khối phố TL, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Trần Xuân V1 và bà Đặng Thị Thúy V2 bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/9/2022, bị Công an thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “*Đổ, ném chất thải, chất bẩn, hóa chất, gạch, đá, cát hoặc vật khác vào nhà ở, nơi ở, vào người, đồ vật, tài sản của người khác, vào trụ sở cơ quan, tổ chức, nơi làm việc, nơi sản xuất kinh doanh, mục tiêu, vong gác bảo vệ mục tiêu*”.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ **Trần Thế M**; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1997 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khối B1, phường T1, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Trần Văn Đ và bà Phan Thị Thu Tr; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/9/2022, bị Công an thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Đổ, ném chất thải, chất bẩn, hóa chất, gạch, đá, cát hoặc vật khác vào nhà ở, nơi ở, vào người, đồ vật, tài sản của người khác, vào trụ sở cơ quan, tổ chức, nơi làm việc, nơi sản xuất kinh doanh, mục tiêu, vụng gác bảo vệ mục tiêu”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3/ **Phạm Viêt C**; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1994 tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 170/6 đường L, khối phố TL, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Phạm C1 và bà Nguyễn Thị D; vợ là Nguyễn Thị M1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 05/4/2019, bị Ủy ban nhân dân thành phố H xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ;

- Ngày 30/7/2019, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 30/10/2019, bị Công an thành phố H xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

4/ **Lý Hậu H1**; sinh ngày 18 tháng 7 năm 2001 tại: tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khối phố N1, phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Lý Thuần Q và bà Huỳnh Thị Kim A1; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 14/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 23/2016/HSST;

- Ngày 08/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 04/2017/HSST. Bản án này đã tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 23/2016/HSST ngày 14/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tổng hợp hình phạt bị cáo Lý Hậu H1 phải chấp hành là 04 năm tù; chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 23/4/2016, bị Công an thành phố H xử lý hình thức cảnh cáo về hành vi không tố giác tội phạm;

- Ngày 02/8/2016, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích;

- Ngày 14/11/2019, bị Công an xã B1, huyện T xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng.

- Ngày 07/8/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ1 xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 61/2023/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thị xã Đ1 về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Có mặt

* *Người bào chữa:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân V, Trần Thế M theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:* Luật sư Nguyễn Thành Đ2 - Công ty Luật TNHH NP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Viết C theo yêu cầu của gia đình bị cáo C:* Luật sư Nguyễn S- Văn phòng Luật sư NS, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, Phạm Viết C và Nguyễn Khắc Th (sinh năm 1997, trú khối TM, phường C3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp quyền sở hữu quán nhậu H2 tại Số 106 đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vào tối ngày 08/5/2022, Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1997, trú khối phố Tân Thành, phường C3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; bạn của Nguyễn Khắc Th) vào mạng xã hội Facebook nhìn thấy Th đăng tin chửi Phạm Viết C nên đã tham gia bình luận. Lúc này, Trần Xuân V (là bạn của Phạm Viết C; đang tạm trú tại nhà của C ở Số 170/6 đường L, khối phố TL, phường C,

thành phố H, tỉnh Quảng Nam) cũng vào mạng xã hội Facebook thì thấy tin nhắn bình luận của Nguyễn Văn H3, V cho rằng H3 đang khiêu khích Phạm Viết C nên đã nhắn tin cãi nhau với H3. Từ đó, giữa Trần Xuân V với Nguyễn Văn H3 xảy ra lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. Trưa ngày 09/5/2022, Trần Xuân V rủ Lý Hậu H1 qua nhà Phạm Viết C chơi và kể lại việc xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn H3 cho H1 nghe, trong khi V và H1 nói chuyện thì Phạm Viết C đang ngủ trong nhà.

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2022, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Khắc Th và 04 (bốn) người khác gồm: Phạm Nguyễn Văn H4 (sinh năm 1990, trú khối Tân Th, phường C3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam), Lê Văn Tr (sinh năm 1995, trú khối phố TN, phường C4, thành phố H, tỉnh Quảng Nam), Ngô Đình Đ5 (sinh năm 1994) và Ngô Minh Ch (sinh năm 2004) cùng trú Khối 7B, phường Đ4, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam đến quán Bê thui B4 (địa chỉ: Số 151 đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; cách nhà Phạm Viết C khoảng 150m) để nhậu. Khi nhóm của Nguyễn Văn H3 đang nhậu thì Trần Xuân V, Lý Hậu H1 đang ở nhà của Phạm Viết C, V gọi điện thoại cho H3 thách thức đánh nhau. Đồng thời, Trần Xuân V đã gọi điện cho Trần Thế M (bạn của V), yêu cầu M qua nhà Phạm Viết C hỗ trợ cho V để chuẩn bị đi đánh nhau với H3. Lúc này, Ngô Đình Đ5 và Lê Văn Tr đang ngồi nhậu với Nguyễn Văn H3 biết được việc H3 và V mâu thuẫn, hẹn đánh nhau. Do là bạn của Phạm Viết C nên Đ5 và Tr đã điều khiển xe máy đến nhà C để tìm V nói chuyện giải hòa. Khi thấy Đ5 và Tr ở đầu Hẻm 170 đường L đang đi vào hướng nhà của Phạm Viết C, Trần Xuân V đi ra chuồng gà bỏ hoang ở phía sau nhà của C lấy 02 (hai) thanh kiếm (loại kiếm Nhật, dài 100cm, một thanh kiếm có cán quán dây vải màu đỏ, một thanh kiếm có cán quán dây vải màu trắng; V chỉ lấy thân kiếm còn vỏ kiếm vẫn cất lại trong chuồng gà) và 01 (một) khẩu súng tự chế (loại súng bắn đạn hoa cải) cùng hai viên đạn (bên trong mỗi viên chứa nhiều viên đạn chì) do V cất giấu bên trong bao lát màu vàng, đem ra để chuẩn bị cho việc đánh nhau. Trần Xuân V cầm 02 (hai) thanh kiếm ra dựng tại trụ cổng nhà Phạm Viết C và gắn sẵn một viên đạn vào nòng súng, viên đạn còn lại thì V cất trong túi quần rồi yêu cầu Lý Hậu H1 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 92C1-010.26 chở V cầm theo khẩu súng đi ra quán B4 để tìm Nguyễn Văn H3. Khi Trần Xuân V, Lý Hậu H1 chuẩn bị đi thì Trần Thế M điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Viết C, V đã kể lại sự việc mâu thuẫn với Nguyễn Văn H3 cho M nghe. Sau đó, Trần Xuân V, Lý Hậu H1 tiếp tục đi ra quán B4. Lúc này, C ở trong phòng nên không đi cùng với V, H1.

Khi Lý Hậu H1 chở Trần Xuân V ra đến giữa Hẻm 172 đường L thì gặp Nguyễn Khắc Th và Nguyễn Văn H3 đang đi vào. V thấy H3 không mang theo vũ khí nên nhảy xuống xe, cầm khẩu súng đuổi H3 bỏ chạy nhưng không bắn. Khi bị V cầm súng đuổi theo, H3 chạy vào nhà vợ chồng anh Phan Ngọc Q2 (sinh năm 1984, tại Số 172/3 đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) để trốn, V cầm súng đuổi đến sân nhà anh Q2 thì Nguyễn Khắc Th và vợ chồng anh Q2 can ngăn nên V dừng lại, rồi V và H1 đi về lại nhà C. V đã giấu khẩu súng vào chậu

cây trước cổng nhà C. Thấy Trần Thế M đang đứng trước cổng, V yêu cầu M lại trụ cổng lấy 02 (hai) thanh kiếm do V lấy ra trước đó để đi ra quán B4 đánh Nguyễn Văn H3. Nghe V nói vậy, M đi lấy hai thanh kiếm, M cầm thanh kiếm có cán quần dây màu trắng và đưa thanh kiếm có cán quần dây màu đỏ cho V rồi cả hai lên xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43T1-3579 do Lý Hậu H1 điều khiển, cùng nhau đi ra quán B4 để đánh Nguyễn Văn H3. Đến trước quán B4, H1 dừng xe đứng ở ngoài đợi, còn V và M cầm kiếm đi vào quán, V đi trước vào bên trong quán, M đi sau và đứng ngoài cửa. Nhìn thấy nhóm của H3 đang ngồi nhậu, V liền cầm kiếm chém 01 (một) nhát vào người H3 nhưng H3 dùng ghế đỡ được, V tiếp tục chém H3 nhát thứ hai làm H3 gần đứt lia ngón 3 bàn tay phải. Sau khi chém H3, V làm rơi thanh kiếm khỏi tay nên quay người bỏ chạy ra khỏi quán B4 và về lại nhà Phạm Viết C. M đứng trước quán cũng cầm kiếm chạy theo sau V về nhà Phạm Viết C. Lý Hậu H1 thấy V, M chạy thì H1 bỏ xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43T1-3579 và dép lại trước quán B4 rồi bỏ chạy theo đường vòng để về lại nhà Phạm Viết C. Sau khi V, H1, M rời khỏi hiện trường, Phạm Nguyễn Văn H4 đã nhặt thanh kiếm do V làm rơi vứt ra ngoài đường L. Nguyễn Văn H3 bị thương tích và được Nguyễn Khắc Th chờ đi cấp cứu, những người còn lại trong nhóm của H3 đều đứng trước quán B4.

Khi Trần Xuân V, Trần Thế M về tới nhà Phạm Viết C, V nói cho C biết việc V, M, H1 vừa sử dụng kiếm chém Nguyễn Văn H3 tại quán nhậu B4. Sau đó, V đi ra chầu cây trước cổng nhà C lấy khẩu súng hoa cải, Trần Thế M cầm thanh kiếm rồi cả hai ra lại quán B4 để tiếp tục đánh nhau. Phạm Viết C thấy vậy cũng cầm theo 01 (một) gậy bóng chày và điều khiển xe mô tô hiệu Exciter Yamaha, BKS: 92C1-010.26 đi theo sau V, M. Khi đến vị trí cách đường L khoảng 13 (mười ba) mét, C yêu cầu V và M lên xe rồi điều khiển xe chạy thẳng ra đường L, V ngồi giữa tay cầm khẩu súng, M ngồi sau tay cầm thanh kiếm. Đến đầu Hẻm 170 (vị trí tiếp giáp đường L), M cầm thanh kiếm nhảy xuống xe trước, C tiếp tục điều khiển xe rẽ phải chờ V đi một đoạn khoảng 04 (bốn) mét về hướng quán B4 rồi dừng xe dưới lòng đường sát lề bên phải, V cầm khẩu súng nhảy xuống xe. Vừa nhìn thấy Phạm Nguyễn Văn H4 nhặt thanh kiếm mà V làm rơi, đi về phía V và nói lời thách thức thì V đưa súng lên nhắm bắn một phát vào H4, làm 03 (ba) đầu đạn cắm vào chân và cánh tay trái của H4 (*một đầu đạn cắm vào mặt trong đùi chân phải, một đầu đạn cắm vào mặt ngoài cánh tay trái và một đầu đạn cắm vào mặt trên khuỷu tay trái*). Bắn xong, V cầm khẩu súng chạy bộ về đầu Hẻm 170 để lắp viên đạn còn lại vào trong nòng súng. Phạm Viết C cũng quay đầu xe mô tô điều khiển chạy về Hẻm 170 để chờ V và M đi về. Nhưng khi vừa lên xe của C, V lại nhảy xuống khỏi xe cầm khẩu súng quay ra lại đường L, còn C tiếp tục điều khiển xe chờ M về nhà C. V cầm súng đi hướng về quán B4 rồi đưa súng nhắm bắn phát thứ hai vào Phạm Nguyễn Văn H4 (*lúc này H4 đang đứng quay lưng lại phía V*) làm đạn trúng vào phần sau đầu, lưng, và vùng mặt của H4, trong đó 01 đầu đạn cắm vào phần thái dương bên trái, 01 đầu đạn cắm vào góc hàm trái, 11 đầu đạn cắm vào phần sau đầu và sau cổ, 09 đầu đạn cắm vào phần sau vai và

lưng, ngoài ra còn có 02 vết đạn xước qua da tại vị trí vai phải và quai hàm trái của H4. Những người trong nhóm đã đưa H4 đi cấp cứu.

Sau khi bắn H4, V cầm khẩu súng chạy bộ về nhà Phạm Viết C, V cầm khẩu súng và thanh kiếm mà Trần Thế M đã sử dụng đem ra vớt tại đường bê tông nội đồng (gần nhà Phạm Viết C) rồi quay lại nhà C. Lúc này, V nhìn thấy Lý Hậu H1 đang ngồi trên xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92D1-653.70, V bảo H1 ngồi lui ra phía sau và điều khiển xe chở H1 bỏ trốn. Sau đó, Trần Thế M, Lý Hậu H1 và Trần Xuân V đến Công an thành phố H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Đối với khẩu súng mà Trần Xuân V sử dụng bắn Phạm Nguyễn Văn H4, kết quả điều tra xác định được như sau: vào tháng 09/2021, Trần Xuân V lên mạng Internet tìm mua 01 khẩu súng tự chế. Để mua súng, V đã tìm kiếm tại một trang Web và có được số điện thoại của người bán súng (tuy nhiên do thời gian đã lâu nên V không nhớ rõ đường link trang web và số điện thoại của người bán). V mua 01 (một) sim điện thoại nhưng không đăng ký chủ sở hữu để liên lạc trao đổi việc mua, bán khẩu súng. Sau khi trao đổi, V đồng ý mua khẩu súng tự chế (tên thường gọi là “súng hoa cải”) và 02 (hai) viên đạn để sử dụng cho khẩu súng này, với giá khoảng 07 triệu đồng. V thỏa thuận với người bán giao khẩu súng và đạn bằng cách gửi xe khách liên tỉnh và nhờ nhà xe thu tiền hộ. Vài ngày sau, V nhận được điện thoại của nhà xe yêu cầu đến Ngã ba Vinahouse trên đường Quốc lộ 1A đoạn qua phường Vĩnh Điện, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam để nhận hàng gửi từ miền Bắc vào thì V biết được là nhận khẩu súng và đạn mà V đặt mua trước đó. Khi nhận hàng, V giao cho chủ xe khách số tiền khoảng 07 triệu đồng (gồm tiền mua khẩu súng, 02 viên đạn và tiền vận chuyển), rồi mang khẩu súng cùng 02 viên đạn về cất vào một bao lát màu vàng, buộc chặt dây rồi giấu vào bên trong chuồng gà bỏ hoang ở khu vực sau vườn nhà Phạm Viết C.

Tại Bản giám định thương tích số 204/GĐTT.22 ngày 13/5/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận anh Nguyễn Văn H3 bị thương tích 13%, với các thương tích chi tiết: *“các vết rách da, cơ và vết mổ vùng bàn tay phải đang được băng kín. Vết thương bàn tay phải đứt gần lìa đốt gần ngón III, đứt gân duỗi ngón IV, đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh tằm, nối gân duỗi ngón III, IV, nối gân gấp sâu, tiên lượng có khả năng thiếu máu nuôi ngón III. Đề nghị sau khi ra viện và phẫu thuật rút đinh 45 ngày, đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá lại đặc điểm hình dạng, kích thước, tính chất vết thương và chức năng vận động, cảm giác bàn tay phải. Tỷ lệ có thể thay đổi”*.

Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 128/GĐTT.23 ngày 03/3/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn H3 vào thời điểm hiện tại là 10%.

Tại Bản giám định thương tích số 205/GĐTT.22 ngày 13/5/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận anh Phạm Nguyễn Văn H4 bị thương tích 38%, với các thương tích chi tiết tại: *vùng thái dương trái; vùng góc hàm trái;*

vùng đỉnh-châm trái; vùng châm trái và cổ phía sau bên trái; vùng châm phải; trên sau vai trái; vùng lưng, phía trong bờ trên xương bả vai trái; vùng lưng trên nền các đốt sống C6, C7; sau trong vai phải; vùng lưng, trên nền xương bả vai phải; Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay trái; mặt ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái; mặt ngoài đoạn 1/3 dưới đùi phải; mặt trong đoạn 1/3 dưới đùi phải.

Các vết thương trên người của bệnh nhân Phạm Nguyễn Văn H4 là do đạn súng hoa cải gây nên (vẫn còn đầu đạn dính ngoài da ở trên trong xương bả vai phải). Các vùng nguy hiểm như đầu, cổ, lưng...nhưng chỉ gây tổn thương phần mềm, nên không gây nguy hiểm đến tính mạng. Trường hợp nếu lực đi của đầu đạn mạnh thì hậu quả rất khó lường”. (Bút lục: 33-44).

Tại Kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 17/5/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định và kết luận:

+ 01 (một) cây súng bắn đạn hoa cải tự chế có báng súng bằng gỗ màu nâu dài 40cm, dày 04cm, chỗ rộng nhất 13cm, chỗ hẹp nhất 03cm; thân súng bằng kim loại màu đen dài 11,5cm, dày 03cm, nơi rộng nhất 05cm; nòng súng bằng kim loại màu đen dài 38cm, hình ống tròn đường kính 2,2cm gửi giám định: là súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng trường, hiện tại sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

+ 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, phần miệng bị móp méo, đít vỏ đạn có số “12” và không còn hạt nổ; 01 (một) vỏ nhựa dạng hình trụ dài 3cm, đường kính 1,9cm và 01(một) vỏ nhựa dạng hình trụ, bị biến dạng, chỗ dài nhất 3cm, bám nhiều bụi bẩn màu đen gửi giám định là: vỏ đạn và lớp ngăn hạt đạn của loại đạn ghém cỡ 12. Đạn ghém cỡ 12 thuộc súng săn. Vỏ đạn đã bị biến dạng và mất hạt nổ, do đó không đủ cơ sở xác định vỏ đạn trên có phải do khẩu súng gửi giám định bắn ra hay không.

+ Bên trái khẩu súng có ký tự đóng chìm là “STEVENS SAVAGE ARMS CORPORATION CHICOPPEE FALL MASS USA” và trên đít vỏ đạn có ký tự đóng chìm là “12”. Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự đóng chìm nói trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 63/2023/HS-ST ngày 12/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

“[1] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân V phạm tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Thế M phạm tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Phạm Viết C phạm tội “Giết người”; bị cáo Lý Hậu H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1.1] Đối với bị cáo Trần Xuân V:

Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp buộc bị cáo Trần Xuân V chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/5/2022.

*[1.2] Đối với bị cáo **Trần Thế M:***

Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp buộc bị cáo Trần Thế M chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/5/2022.

*[1.3] Đối với bị cáo **Phạm Viết C:***

Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 26/7/2022

*[1.4] Đối với bị cáo **Lý Hậu H1:***

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2023, bị cáo Phạm Viết C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 10/9/2023, bị cáo đã tự nguyện xin rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 17/8/2023, bị cáo Lý Hậu H1 kháng cáo xin giảm hình phạt, đến ngày 24/8/2023 bị cáo đã tự nguyện xin rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 21/8/2023, bị cáo Trần Thế M có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 21/8/2023, bị cáo Trần Xuân V có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân V, Trần Thế M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thành Đ2 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, M về tội “*Cố ý gây thương tích*” vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xử mức hình phạt 04 năm tù và 05 năm tù (là mức hình phạt cao nhất của khoản 2) là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Xuân V về tội “*Giết người*” theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thế M về tội “*Giết người*” theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt chung 20 năm tù đối với bị cáo Trần Xuân V và 15 năm tù đối với bị cáo Trần Thế M là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Phạm Viết C, Lý Hậu H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y, tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2022, do mâu thuẫn khi nhắn tin qua mạng Facebook, Trần Xuân V rủ Lý Hậu H1, Trần Thế M và Phạm Viết C mang kiếm, súng tự chế đi đánh Nguyễn Văn H3 ở quán Bê thui

B4. Tại quán Bê thui V dùng kiếm chém gần đứt lìa ngón 3 bàn tay phải của anh Nguyễn Văn H3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và dùng súng bắn Phạm Nguyễn Văn H4 02 lần vào chân, cánh tay trái và thái dương, góc hàm trái, phần sau đầu, cổ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Xuân V về tội “*Giết người*” theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Thế M về tội “*Giết người*” theo điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tính chất hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì mẫu thuẫn nhỏ nhất khi nói chuyện trên mạng xã hội Facebook với anh Nguyễn Văn H3 mà các bị cáo đã bàn bạc thống nhất đi tìm và dùng kiếm chém gần đứt ngón tay thứ 3 bàn tay phải anh H3, sau đó lại tiếp tục dùng súng tự chế thuộc loại vũ khí quân dụng để bắn 2 phát vào đầu và người của anh Phạm Nguyễn Văn H4. Do đó, cần xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như tác dụng phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Bị cáo Trần Xuân V bị truy tố về tội “*Giết người*” với 02 tình tiết định khung là “*có tính chất côn đồ*” và “*có tổ chức*”; và tội “*Cố ý gây thương tích*” với 3 tình tiết định khung là “*dùng hung khí nguy hiểm*” “*Có tổ chức*” và “*Có tính chất côn đồ*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân xấu và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình để bồi thường thiệt hại, nộp tiền khắc phục hậu quả 20 triệu đồng; có ông nội, chú là người có công với cách mạng, liệt sỹ; bị hại Phạm Nguyễn Văn H4 xin giảm hình phạt; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú để xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “*Giết người*” 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Xuân V.

[4] Bị cáo Trần Thế M cũng bị truy tố về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết định khung giống bị cáo Trần Xuân V. Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình để bồi thường thiệt hại, nộp tiền khắc phục hậu quả 20 triệu đồng; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị hại Phạm Nguyễn Văn H4 xin giảm hình phạt; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt 11 năm tù về tội “*Giết người*” và 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế M.

[5] Do bị cáo Phạm Viết C, Lý Hậu H1 đã tự nguyện xin rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Xuân V, Trần Thế M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Phạm Viết C, Lý Hậu H1. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 12/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Phạm Viết C, Lý Hậu H1 có hiệu lực thi hành.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân V, Trần Thế M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 12/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp buộc bị cáo Trần Xuân V chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/5/2022.

2. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp buộc bị cáo Trần Thế M chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/5/2022.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân V, Trần Thế M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa